CÔNG TY CỔ PHẦN 32
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN 32
DN: E=manhtck49@gmail.com, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300517896, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN 32, L="170 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh", S=TP Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023-03-17 14:30:32

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN 32

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300517896 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2008, cấp thay đổi lần thứ sáu ngày 20 tháng 02 năm 2020

Địa chỉ: Số 170 Quang Trung, Quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-28) 38940416 *Fax:* (84-28) 38940279

Website: www.32jsc.com

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN 32

Số: 151/BCTN-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần 32

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300517896 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2008, cấp thay đổi lần thứ sáu ngày 20 tháng 02 năm 2020.

- Vốn điều lệ: 68.000.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 68.000.000.000 đồng

- Địa chỉ: Số 170 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

- Số điện thoại: (84-28) 38940416

- Số fax: (84-28) 38940279

- *Website*: www.32jsc.com

- Thông tin cổ phiếu

  Mã chứng khoán: A32

  Sàn niêm yết: UPCOM

  Ngày bắt đầu niêm yết: 23/10/2018

  Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 6.800.000 cổ phiếu

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần 32 hiện nay tiền thân là Công ty 32 – Bộ Quốc Phòng được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1980 đến nay:

Xí nghiệp X32, nay là Công ty cổ phần 32 được tách ra từ nhà máy X28 theo quyết định số 83/QĐ-H16 ngày 22/04/1980 của Tổng cục Hậu cần.

Xí nghiệp X32 chuyển thành Công ty giày may 32 trực thuộc Tổng cục Hậu Cần theo quyết định số 85A/QĐ-QP ngày 22/02/1992 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng.

Ngày 08/12/1997, Công ty giày may 32 đổi tên thành Công ty 32 theo quyết định 1718/QĐ-QP của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng.

Ngày 01/05/2005, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 1357/QĐ-QP về việc cổ phần hóa Công ty 32 thuộc Tổng cục Hậu cần.

Ngày 03/10/2007, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 2799/QĐ-QP về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty 32 thuộc Tổng cục Hậu cần thành Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần 32.

Ngày 21/8/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành quyết định số 5655/UBCK-GSĐC về việc chấp nhận Công ty Cổ phần 32 trở thành công ty đại chúng.

Ngày 15/10/2018, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định số 657/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần 32 và thông báo số 1242/TB-SGDHN về việc chính thức đưa cổ phiếu Công ty cổ phần 32 vào giao dịch trên thị trường Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất giày da, sandal nam nữ các loại; giày vải dán hấp xuất khẩu; giày vải bảo hộ lao động; dép rọ.

+ Sản xuất hàng tạp trang các loại: dây lưng, mũ bảo hiểm, mũ kê pi, mũ mềm, va li, túi cặp, phù hiệu, cấp hiệu

+ Sản xuất máy thông dụng khác: Sản xuất, gia công thiết bị phụ tùng ngành may-da giày-nhựa

+ Kinh doanh bất động sản

- Địa bàn kinh doanh: Thị trường trong nước, thị trường nước ngoài: EU, UK, Argentina, Châu Á, USA, Canada.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1. Mô hình quản trị.

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành.

3..2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

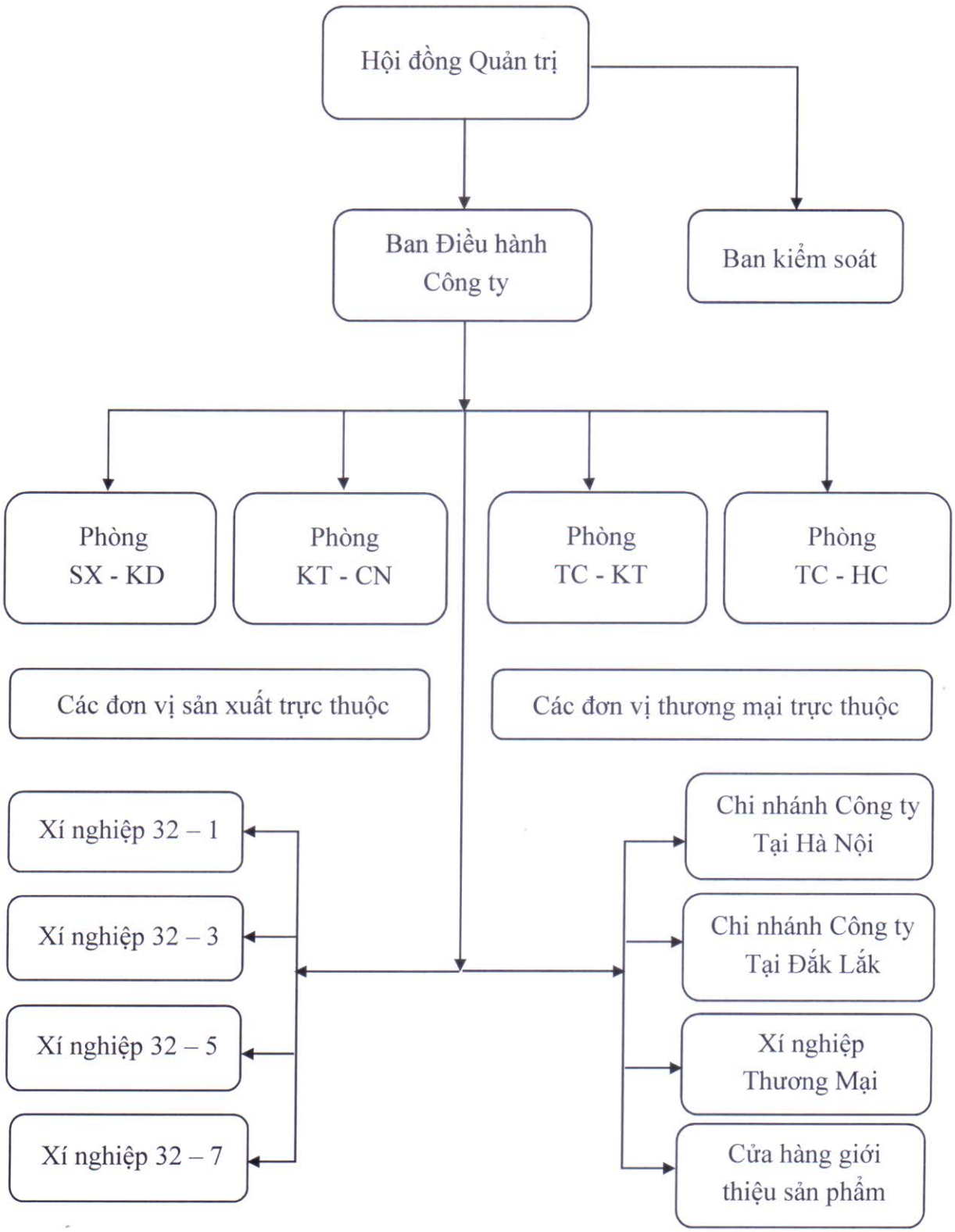

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự; Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo quy định tại điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp; điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

Ban điều hành

- Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày khác của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án, dự án đầu tư của Công ty.

- Kiến nghị phương án sắp xếp, bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty như bổ nhiệm, miễn nhiệm, đề xuất cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng Quản trị. Ngoài ra còn phải thực hiện các nhiệm vụ khác & tuân thủ một số nghĩa vụ của người quản lý Công ty theo Luật pháp quy định.

Phòng Sản xuất Kinh Doanh: Tham mưu giúp Ban điều hành Công ty trong công tác xây dựng kế hoạch, các hoạt động kinh doanh, điều độ sản xuất, công tác vật tư, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

Phòng Tài chính Kế toán: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán và tổ chức hạch toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán. Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính và các nghiệp vụ kế toán. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, đề xuất giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị. Đề xuất các giải pháp về vốn, quản lý các dòng tiền trong hoạt động công ty.

Phòng Kỹ thuật Công nghệ: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Quản lý công tác kỹ thuật, công nghệ sản xuất, các vấn đề sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty, đào tạo, sát hạch tay nghề. Thiết kế, chế thử, xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm. Kiểm tra kiểm soát chất lượng vật tư, nguyên phụ liệu và thành phẩm. Quản lý công nghệ sản xuất, an toàn lao động. Đào tạo, sát hạch tay nghề công nhân. Các vấn đề liên quan tới sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Tổ chức Hành chính: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực: Lao động - tiền lương - chính sách, tuyển dụng, đào tạo huấn luyện nguồn nhân lực, công tác văn thư lưu trữ, quản lý đất đai, nhà xưởng, công tác y tế, phục vụ ăn ca. Kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng nội bộ - pháp chế. Đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, trật tự, huấn luyện quân sự. Đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong Công ty, lập kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra các phòng các chi nhánh các xí nghiệp thành viên thực hiện.

Đơn vị sản xuất trực thuộc

Xí nghiệp 32-1: Sản xuất giày da và một số sản phẩm khác theo nhu cầu đặt hàng của Quốc phòng - An ninh; các sản phẩm bảo hộ lao động và các sản phẩm thời trang khác cho nhu cầu tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Xí nghiệp 32-3: Sản xuất, gia công túi xách, ba lô, cặp, mũ kê pi, áo mưa, dây lưng sản phẩm may mặc và các mặt hàng tạp trang phục vụ Quốc phòng - An ninh, tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

Xí nghiệp 32-5: Sản xuất giày vải dán hấp và giày thể thao thời trang.

Xí nghiệp 32-7: Sản xuất giày da, giày vải theo công nghệ ép đúc, sản xuất các loại đế cao su, PU, TPR, dép nhựa, mũ dã chiến, mũ bảo hiểm…, các sản phẩm nhựa, gia công một số sản phẩm phục vụ ngành giày như đế, gót giày, dao rập.

Đơn vị thương mại trực thuộc

Xí nghiệp thương mại: Tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên thị trường nội địa; kinh doanh các mặt hàng khác để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Cửa hàng giới thiệu sản phẩm: Trưng bày và giới thiệu các sản phẩm của Công ty, tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của Công ty và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Chi nhánh công ty tại Hà Nội: Đại diện cho Công ty tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. Tổ chức giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên địa bàn trú đóng và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Chi nhánh công ty tại Đắc Lắk: Đại diện cho Công ty tại Đắc Lắk và khu vực Tây Nguyên. Tổ chức giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên địa bàn trú đóng và các sản phẩm khác nhằm hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

4. Định hướng phát triển

- Đánh giá, rà soát lại các chương trình sản xuất hiện tại để định hướng đầu tư, sắp xếp, điều chỉnh lại sản xuất cho hiệu quả và phù hợp với "Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030" của Công ty.

- Khai thác và sử dụng tốt mọi tiềm năng thế mạnh của Công ty về nguồn lực, máy móc thiết bị và nhà xưởng để nâng cao hiệu quả SX-KD.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, khoa học công nghệ cho các ngành nghề trọng yếu, các sản phẩm mũi nhọn, đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ để chủ động trong sản xuất kinh doanh, chống hàng nhái, hàng giả. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

- Chăm lo cho người lao động cùng với chính sách tiền lương tiền thưởng hợp lý và môi trường làm việc tốt nhất để giữ và ổn định lao động nhằm ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh phân phối, hình thức phân phối và hoàn chỉnh quy chế hoạt động thương mại của Công ty, tăng cường quảng bá hình ảnh và phát triển uy tín thương hiệu của Công ty đến người tiêu dùng trong và ngoài nước để phát triển thị phần tiêu thụ.

- Chấp hành nghiêm Pháp luật của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, các quy định của Quân đội, quy chế nội bộ của Công ty.

- Chấp hành và thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Tổng cục Hậu cần về việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Duy trì quy trình quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 và chứng chỉ ISO về môi trường 14001 : 2015 trong toàn Công ty.

- Thực hiện chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030

5. Các rủi ro

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn biến phức tạp, tình hình xung đột giữa Nga và Ukraine, chiến tranh thương mại và chính sách bảo hộ mậu dịch của các nước lớn ảnh hưởng không nhỏ tới hàng hóa Việt Nam trong đó có Công ty cổ phần 32.

- Theo dự báo của Hiệp hội da-giày và Bộ Công thương ngành da-giày xuất khẩu sẽ gặp rất nhiều khó khăn do các nước bị ảnh hưởng suy thoái kinh tế, lạm phát và hàng tồn kho nên sức mua sẽ giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến các đơn hàng xuất khẩu của Công ty.

- Giá cả vật tư nguyên phụ liệu và đặc biệt là các mặt hàng nhựa, hóa chất, bông, sợi…dự báo chưa có dấu hiệu giảm giá do chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, rủi ro lạm phát gia tăng, thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ luôn tiềm ẩn…sẽ ảnh hưởng đến việc tạo nguồn vật tư và giá thành sản phẩm cùng các mặt công tác của Công ty.

- Xu hướng chuyển dịch lao động về các vùng nông thôn diễn biến phức tạp đặc biệt sau khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, cùng với giá cả sinh hoạt khu vực Tp. Hồ Chí Minh tăng cao ảnh hưởng lớn tới đời sống thực tế người lao động gây khó khăn cho việc tuyển dụng và giữ ổn định lực lượng lao động.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1.Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Thuận lợi :

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Chỉ huy Tổng cục Hậu cần và sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng cấp trên.

- Thương hiệu hàng hóa và uy tín của Công ty ngày càng được củng cố và phát triển trên thị trường trong nước và xuất khẩu tạo thuận lợi cho việc tiêu thụ hàng kinh tế nội địa và tìm kiếm phát triển các thị trường mới.

- Công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động được thực hiện tận tình, chu đáo, kịp thời nhất là việc cân đối tiền lương, thu nhập cho người lao động trong những tháng ít hàng tạo sự yên tâm gắn bó với Công ty của cán bộ, người lao động.

Tuy nhiên Công ty cũng gặp một số khó khăn như sau:

- Dịch bệnh Covid-19 vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; tình hình xung đột giữa Nga và Ukraine ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ hàng hóa của Công ty. Do ảnh hưởng của dịch bệnh làm chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, giá xăng dầu tăng cao làm tăng chi phí vận tải và dịch vụ xuất, nhập khẩu, … ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên liệu, giá cả vật tư đặc biệt là các sản phẩm vải, nhựa, hóa chất, xăng dầu tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch tạo nguồn vật tư, giá thành sản phẩm của Công ty.

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt, nạn hàng nhái, hàng giả vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến thương hiệu, uy tín của Công ty, gây khó khăn cho việc tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.

Số liệu tổng hợp kết quả SXKD

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	So sánh 2021/2021
Doanh thu	659.631.570.169	733.380.083.006	111,18%
Chi phí	617.881.574.241	689.527.708.406	111,60%
Lợi nhuận trước thuế	41.749.995.928	43.852.374.600	105,04%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

Đánh giá kết quả thực hiện:

Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới dần phục hồi sau đại dịch covid-19 nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, tình hình chiến sự Nga – Ukraine kéo dài, tình hình thiên tai bão lũ trong nước …Mặc dù có nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng, sức mua kém của thị trường do ảnh hưởng của dịch bệnh và suy thoái kinh tế nhưng bằng một loạt biện pháp như tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, áp dụng chính sách giá phù hợp nên Công ty vẫn duy trì được việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Công ty vẫn tiếp tục có đơn hàng truyền thống như Bạn Lào, Campuchia, Bộ Công an, khu vực hàng xuất khẩu, đơn hàng duy trì đều và ổn định. Trong năm qua với sự linh hoạt và nhạy bén trong công tác điều hành của Ban Điều hành cùng với sự đoàn kết của tập thể cán bộ người lao động nên Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt cao hơn so với năm 2021 và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể, doanh thu đạt 733,380 tỷ đồng so với năm 2021 là 659,631 tỷ đồng bằng 111,18% và bằng 106,27% so với kế hoạch; lợi nhuận đạt 43,852 tỷ đồng so với năm 2021 là 41,749 tỷ đồng bằng 105,04% và bằng 105,63% so với kế hoạch.

1.2.Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
		Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH/KH 2022	TH2022/ TH2021
Doanh thu	659.632	690.137	733.380	106,27%	111,18%
Chi phí	617.882	648.622	689.528	106,31%	111,60%
Lợi nhuận trước thuế	41.750	41.515	43.852	105,63%	105,04%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và KH SXKD năm 2022)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

- Ông Nguyễn Thế Anh - Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Ngô Thành Thắng - Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Văn Hà - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Trần Thị Bình - Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT

Họ và tên	Chức vụ	Trình độ	Năm sinh	Địa chỉ	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
					Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	10/6/1970	139/31 Nguyễn Văn Lượng, P10, Q Gò Vấp, TP. HCM	157.800	2,32%	1.213.800	17,85%
Ngô Thành Thắng	Tổng Giám đốc	- Cử nhân Quản trị nhân lực - Cử nhân thiết kế và sản xuất giày	10/3/1977	134/5 Đường số 8, Phường 11, Gò Vấp, TP. HCM	10.600	0,16%	867.000	12,75%

Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân QTKD	01/9/1968	39 Nguyễn Văn Mại, Phường 4, Quận Tân Bình	1.900	0,03%	693.600	10,20%
Trần Thị Bình	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT	- Cử nhân kinh tế trường ĐHKT TPHCM - Cử nhân ngoại ngữ trường ĐHNN HN - Chứng chỉ KTT	10/5/1975	223 Nguyễn Ảnh Thủ, P Trung Mỹ Tây, Quận 12	9.100	0,13%	693.600	10,20%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2022 là: 158 người

Trong đó:

Nhân sự có trình độ đại học và sau đại học: 38,6%

Nhân sự có trình độ cao đẳng và trung cấp: 17,7%

Lao động phổ thông: 43,7%

Các chính sách đối với người lao động :

Thời gian làm việc:

Chế độ làm việc 44 giờ/tuần đối với khối cơ quan công ty;

Chế độ làm việc 48 giờ /tuần đối với khối các xí nghiệp sản xuất, thương mại;

Trong trường hợp có đơn hàng quốc phòng hoặc kinh tế xuất khẩu đòi hỏi tiến độ giao hàng gấp hoặc khắc phục các sự cố … thì Công ty sẽ tổ chức làm

thêm giờ theo thỏa thuận giữa công ty và người lao động trên cơ sở các quy định của Pháp luật.

Qui định thời gian làm việc

Lao động làm theo giờ hành chính: Sáng từ 7h đến 11h Chiều từ 12h30' đến 16h30'

Đối với lao động trực tiếp sản xuất: Trưởng các đầu mối căn cứ vào tình hình thực tế của bộ phận để quy định thời gian đi ca, nghỉ giữa ca.

Chính sách lương: Công ty xây dựng Quy chế trả lương theo nguyên tắc gắn tiền lương, tiền thưởng với năng suất lao động, hiệu quả công việc của từng người. Người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao được ưu tiên sử dụng và được hưởng tiền lương, tiền thưởng ưu đãi.

- Mỗi công việc đều có định mức lao động hoặc biên chế chức danh do đơn vị xây dựng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Mỗi công việc đều được quy định hệ số tiền lương cấp bậc công việc hoặc mức lương cụ thể theo quy định trong quy chế trả lương của Công ty.
- Cá nhân hoặc tập thể người lao động làm công việc gì thì được xác định tiền lương tương ứng với công việc đó.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế , bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, công ty còn có các chính sách phúc lợi khác như: Tham quan, nghỉ mát; trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất…

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1.Các khoản đầu tư lớn:

Tổng số tiền đầu tư - xây dựng cơ bản trong năm 2022 là 20.083,7 triệu đồng, bao gồm:

Cải tạo, mở rộng nhà văn phòng	: 9.737,8 triệu đồng
Máy móc các loại	: 2.068,4 triệu đồng
Khuôn đế giày	: 1.708,3 triệu đồng
Khuôn phom các loại	: 3.983,2 triệu đồng
Sửa chữa nhỏ, mua sắm trang thiết bị	: 2.586 triệu đồng

3.2.Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT : VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ %
1	2	3	4=3/2
Tổng giá trị tài sản	528.130.895.998	547.452.252.182	103,66%
Doanh thu thuần	650.148.136.248	719.280.459.321	110,63%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	40.080.519.893	43.439.223.581	108,38%
Lợi nhuận khác	1.669.476.035	413.151.019	24,75%
Lợi nhuận trước thuế	41.749.995.928	43.852.374.600	105,04%
Lợi nhuận sau thuế	34.609.256.742	36.666.733.445	105,94%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	37%	Ước TH 30%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
I	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn			
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,39	1,25
2	Hệ số thanh toán nhanh			
	(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,72	0,72
II	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	54,86	60,65
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	121,71	154,16
III	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
1	Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	3,02	3,39
2	Vòng quay tổng tài sản			
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	%	123,10	131,39
IV	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	5,32	5,10
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	14,54	17,02
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,55	6,70
4	Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	6,16	6,04

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1.Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.800.000 cổ phần

5.2.Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	**491**	**6.799.900**	**67.999.000.000**	**99,99%**
- Cổ đông nhà nước	1	3.468.000	34.680.000.000	51%
- Tổ chức	4	126.200	1.262.000.000	1,86%
- Cá nhân	486	3.205.700	32.057.000.000	47,14%
Cổ đông nước ngoài	**1**	**100**	**1.000.000**	**0,0015%**
- Tổ chức	-	-	-	-
- Cá nhân	**1**	**100**	**1.000.000**	**0,0015%**
Tổng cộng	**492**	**6.800.000**	**68.000.000.000**	**100%**

5.3.Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.4.Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5.Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khi nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2.Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Công ty quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả.
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3.Tiêu thụ năng lượng:

-Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 5.550.363 KWh

-Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

-Năng lượng tiết kiệm được thông qua lắp đặt thiết bị tụ bù phát công suất phản kháng và các giải pháp tiết kiệm khác: 95.000 KWh

6.4. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước: Tổng công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV

- Lượng nước sử dụng: 12.049 m^3/năm

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Đã được cấp chứng chỉ ISO về môi trường 14001 : 2015

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động: 1.175 người.

-Thu nhập bình quân: 12.396.350 đồng/người/tháng

- Công ty thực hiện nghiêm các chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật. Hàng năm phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động, ký Thỏa ước lao động tập thể; tổ chức bữa ăn ca cho người lao động với tiêu chuẩn 21.000 đồng/suất; luôn quan tâm cải tạo môi trường lao động; huấn luyện AT, VSLĐ cho các đối tượng theo quy định; trang bị Bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc; thực hiện việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho các đối tượng làm việc trong môi trường độc hại, làm ca đêm. Ngoài ra, công ty còn quan tâm đến đời sống tinh thần cho người lao động như tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan nghỉ mát…

- Công tác huấn luyện, đào tạo: Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo cả về trình độ nhận thức và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân lao động bằng nhiều hình thức khác nhau. Hàng năm, Công ty Cổ phần 32 dành một khoản kinh phí cho phục vụ công tác đào tạo.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh hoạt động sản xuất - kinh doanh, năm qua Công ty đã chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng như:

- Nhân dịp Tết Nguyên đán, Công ty ủng hộ Quận ủy Gò Vấp 50 triệu đồng để chăm lo tết cho các gia đình chính sách, người có công, người nghèo… Công ty tổ chức đi chúc tết 70 cơ quan đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn trú đóng; 02 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các đồng chí và gia đình các đồng chí nguyên là lãnh đạo-chỉ huy TCHC, chỉ huy cơ quan TCHC đã nghỉ hưu đang cư trú tại TP. Hồ Chí Minh; các đồng chí nguyên là lãnh đạo-chỉ huy Công ty qua các thời kỳ… với 90 suất quà, trị giá trên 400 triệu đồng. Tiếp nhận 216 lao động vào làm việc tại Công ty. Tổ chức gặp mặt, tặng quà cho cán bộ, nhân viên bộ phận y tế và đến chúc mừng Bệnh viện 175 nhân dịp 91 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam. Ngày đại đoàn kết tại các khu phố phường 10, quận Gò Vấp...

- Phụng dưỡng 02 bà Mẹ Việt Nam anh hùng với số tiền 1.000.000 đồng/ mẹ/tháng

- Phối hợp với gia đình, địa phương để tiến hành xây dựng 01 căn "Nhà đồng đội"

- Toàn đơn vị thực hiện việc đóng góp vào Quỹ: Quỹ bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa & ủng hộ các phong trào, Quỹ Mái ấm Công đoàn - Nghĩa tình Đồng đội, Quỹ XD nhà mái ấm tình thương, Quỹ Ngôi nhà 100đ, Quĩ tiết kiệm vì phụ nữ khó khăn, Ủng hộ TEKT, TENNCĐDC & các HĐ khác về TE, Quỹ "Vì Người Nghèo", Quỹ vì sự tiến bộ PN & CS trẻ em, Quỹ xóa đói giảm … Tích cực vận động cán bộ, người lao động trong Công ty tham gia Chương trình nhắn tin " Chung tay xoa dịu nỗi đau da cam" và "Tri ân liệt sỹ" năm 2022.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT : triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Năm 2022		Thực hiện 2022 so với (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	KH 2022	Thực hiện 2021
Tổng doanh thu	659.632	690.137	733.380	106,27%	111,18%
Lợi nhuận trước thuế	41.750	41.515	43.852	105,63%	105,04%
Thuế thu nhập DN	7.141	8.303	7.186	86,54%	100,63%
Lợi nhuận sau thuế	34.609	33.212	36.667	110,40%	105,94%
Thu nhập BQ	10,81	10,50	12,40	118,06%	114,67%
Cổ tức	37%	dự kiến 22%	ước TH 30%		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và KH 2022 của Công ty)

Năm 2022, tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trên toàn thế giới; tình hình xung đột Nga- Ukraine ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ hàng hóa của công ty. Do ảnh hưởng của dịch bệnh và bất ổn chính trị tại một số khu vực trên thế giới làm chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, giá xăng dầu tăng làm tăng chi phí vận tải và dịch vụ xuất, nhập khẩu… ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên liệu, giá cả vật tư đặc biệt là các sản phẩm vải, nhựa, hóa chất, xăng dầu ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch tạo nguồn vật tư, giá thành sản phẩm của Công ty, sức mua kém của thị trường do ảnh hưởng của dịch bệnh và suy thoái kinh tế, công ty có tỷ trọng hàng kinh tế cao nên chịu sự tác động lớn từ những khó khăn này…Bằng một loạt biện pháp như tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, áp dụng chính sách giá phù hợp nên Công ty vẫn duy trì được việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Công ty vẫn tiếp tục có đơn hàng truyền thống như Bạn Lào, Campuchia, Bộ Công an, khu vực hàng xuất khẩu, đơn hàng duy trì đều và ổn định. Trong năm qua với sự linh hoạt và nhạy bén trong công tác điều hành của Ban Điều hành cùng với sự đoàn kết của tập thể cán bộ người lao động nên Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu chủ yếu như: doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập bình quân cao hơn so với năm

2021, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 dự kiến vẫn ở mức cao, tạo động lực thúc đẩy phát triển cho những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
1	**Tài sản ngắn hạn**	**401.956**	**415.663**	**13.707**	**103,4%**
	Trong đó:				
	Tiền và các khoản tương đương	97.299	57.796	(39.503)	59,4%
	Các khoản phải thu ngắn hạn	112.325	177.262	64.937	157,8%
	Hàng tồn kho	192.226	177.086	(15.140)	92,1%
	Tài sản ngắn hạn khác	105	3.518	3.413	3336,2%
2	**Tài sản dài hạn**	**126.175**	**131.790**	**5.615**	**104,5%**
	Trong đó:				
	Tài sản cố định	114.254	118.151	3.897	103,4%
	Tài sản dở dang dài hạn	808	820	11	101,4%
	Đầu tư tài chính dài hạn	10.573	10.573	-	100,0%
	Tài sản dài hạn khác	540	2.247	1.706	415,7%
	Tổng tài sản (1+2)	**528.131**	**547.452**	**19.321**	**103,7%**

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Tổng tài sản đến 31/12/2022 so với năm 2021 tăng 19.321 triệu đồng (+3,7%), trong đó chỉ tiêu tài sản ngắn hạn tăng 13.707 triệu đồng, tài sản dài hạn tăng 5.615 triệu đồng.

Tài sản ngắn hạn tăng 13.707 triệu đồng (+3,4 %) chủ yếu là do chỉ tiêu các khoản phải thu ngắn hạn tăng 64.937 triệu đồng (+57,8%). Năm 2022 vào thời điểm cuối năm Công ty trúng thầu sản xuất các đơn hàng quốc phòng thuộc các gói thầu hàng gối và đột xuất có gía trị lớn, vì vậy để đảm bảo cung cấp hàng quân trang cấp phát cho bộ đội vào đầu năm 2023, Công ty phải thực hiện sản xuất cho kịp tiến độ và xuất hết các đơn hàng trên, do đó công nợ phải thu tăng dẫn đến chỉ tiêu phải thu khách hàng tăng.

Tài sản dài hạn tăng 5.615 triệu đồng (+4,5%) chủ yếu là do giá trị tài sản cố định tăng. Trong năm 2022 Công ty tiếp tục thực hiện đẩy mạnh công tác đầu tư như: sửa chữa nhà xưởng, kho tàng, tiếp tục mua sắm hàng loạt các máy móc thiết bị, khuôn phom các loại phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty đầu tư, trong đó có dự án sửa chữa, cải tạo nhà văn phòng Công ty có gía trị lớn vì vậy tổng giá trị tài sản cố định tăng dẫn đến chỉ tiêu tài sản cố định tăng

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng, giảm	
				Số tuyệt đối	Tỷ lệ (%)
1	**Nợ phải trả**	**289.746**	**332.053**	**42.307**	**114,60%**
	Trong đó:				
	Nợ ngắn hạn	289.746	332.053	42.307	114,60%
	Nợ dài hạn	-	-	-	
2	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**238.385**	**215.400**	**(22.985)**	**90,36%**
	Trong đó:				
	Vốn chủ sở hữu	238.057	215.400	(22.657)	90,48%
	Nguồn kinh phí và quỹ khác	328	-	(328)	0,00%
	Tổng nguồn vốn (1+2)	**528.131**	**547.452**	**19.321**	**103,66%**

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Tổng nguồn vốn đến 31/12/2022 so với năm 2021 tăng 19.321 triệu đồng (+3,66%), trong đó: Nợ phải trả tăng 42.307 triệu đồng, nguồn vốn chủ sở hữu giảm 22.985 triệu đồng.

Nợ phải trả tăng 42.307 triệu đồng (+14,6%) – đều là khoản nợ ngắn hạn tăng. Nợ phải trả tăng chủ yếu là do chỉ tiêu người mua trả tiền trước và trích lập dự phòng phải trả. Chỉ tiêu người mua trả tiền trước tăng do khách hàng Bộ Công an ứng trước tiền hàng để thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty, đồng thời trong năm Công ty thực hiện trích lập quỹ dự phòng tiền lương và dự phòng tiền thuê đất quốc phòng để tránh sự biến động rủi ro tài chính cho công ty.

Vốn chủ sở hữu giảm 22.985 triệu đồng (-9,64%), do chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối giảm. Trong năm 2022 Công ty thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về việc phân phối lợi nhuận trong các Công ty có phần vốn nhà nước sở hữu trên 50%, theo đó lợi nhuận để lại sau khi thực hiện phân phối các quỹ

phải chi hết cổ tức cho các cổ đông. Theo quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, trong năm 2022 công ty đã thực hiện phân phối hết phần lợi nhuận năm 2021 và lợi nhuận năm 2020 trở về trước, vì vậy chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối năm nay thấp hơn so với năm trước, dẫn đến chỉ tiêu vốn chủ sở hữu giảm.

Đánh giá chung: Năm 2022, mặc dù còn nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng theo đánh giá tại thời điểm 31/12/2022, tình hình tài chính của Công ty duy trì ổn định, lành mạnh, nguồn vốn vẫn được bảo toàn và phát triển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công tác điều hành sản xuất, sắp xếp lại bộ máy quản lý, cơ cấu sản xuất đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh và đề án "Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030" của Công ty.

- Tăng cường công tác tiếp thị, đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm. Tích cực nghiên cứu mẫu mã để chào hàng cho thị trường và các đơn vị trang bị đồng phục với số lượng lớn như Bộ Công an, Tòa án, Viện kiểm soát…

- Có chính sách lương thưởng hợp lý, giải quyết hài hòa lợi ích giữa các cổ đông và người lao động nên Công ty có đủ lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Quản lý chi phí, thực hành tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm. Tiết kiệm chi phí mọi lúc mọi nơi, trong sinh hoạt và trong sản xuất. Kết quả thực hành tiết kiệm trong sinh hoạt như chi phí điện nước, văn phòng phẩm, xăng xe … Trong sản xuất, Công ty thực hiện việc tiết kiệm vật tư nguyên vật liệu, kiểm soát vật tư đầu vào, xây dựng định mức và quản lý vật tư theo định mức, hàng quý có quyết toán sử dụng vật tư; áp dụng chế độ khen thưởng cho các phát minh sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm vật tư đối với người lao động nhằm khuyến khích sử dụng hiệu quả nguyên liệu sản xuất, hạn chế thấp nhất sản phẩm hỏng để tiết kiệm chi phí.

- Tăng tính chủ động trong quản lý ở các xí nghiệp thành viên kết hợp với việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các khoản chi tiêu, thực hiện công khai dân chủ trong quản lý nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty. Quản lý sử dụng tốt vốn và tài sản; hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi; tình hình tài chính lành mạnh; bảo toàn và phát triển vốn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ bảo đảm hậu cần cho quân đội, bám sát nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội đến năm 2020 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

- Thực hiện tốt mọi nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng, tiếp tục sắp xếp đổi mới, tái cơ cấu và phát triển doanh nghiệp hậu cần nhằm không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh và hiệu quả SXKD.

- Đánh giá, rà soát lại các chương trình sản xuất hiện tại để định hướng đầu tư, sắp xếp, điều chỉnh lại sản xuất cho hiệu quả và phù hợp với đề án "Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2030" của Công ty.

- Khai thác và sử dụng tốt mọi tiềm năng thế mạnh của Công ty về nguồn lực, máy móc thiết bị và nhà xưởng để nâng cao hiệu quả SX-KD.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, khoa học công nghệ cho các ngành nghề trọng yếu, các sản phẩm mũi nhọn, đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ để chủ động trong sản xuất kinh doanh, chống hàng nhái, hàng giả. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

- Chăm lo cho người lao động cùng với chính sách tiền lương tiền thưởng hợp lý và môi trường làm việc tốt nhất để giữ và ổn định lao động nhằm ổn định sản xuất kinh doanh của công ty.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh phân phối, hình thức phân phối và hoàn chỉnh quy chế hoạt động thương mại của Công ty, tăng cường quảng bá hình ảnh và phát triển uy tín thương hiệu của Công ty đến người tiêu dùng trong và ngoài nước để phát triển thị phần tiêu thụ.

- Chấp hành nghiêm Pháp luật của Nhà nước, Luật Doanh; Các quy định của Quân đội, Điều lệ của Công ty.

5. Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán:

Theo Báo cáo tài chính năm 2022, đơn vị kiểm toán độc lập nêu cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Như đã thuyết minh tại mục V.18 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty hạch toán giá trị tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung từ năm 2018 đến năm 2020 với giá trị 8.591.518.067 đồng vào kết quả hoạt

động sản xuất kinh doanh năm 2022 căn cứ theo Biên bản làm việc ngày 21/01/2022 giữa Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng và Công ty Cổ phần 32 về việc rà soát, xác định tiền sử dụng đất quốc phòng mà không thực hiện hồi tố theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 – Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót.

Ban Điều hành giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán như sau: Năm 2021, Bộ Quốc phòng tính toán và xác định tiền sử dụng đất năm 2021, rà soát tiền sử dụng đất năm 2018, 2019, 2020 của Hợp đồng thuê đất Quốc phòng giữa Công ty Cổ phần 32 với Bộ Quốc phòng theo hệ số và giá thuê theo thời điểm với tổng số tiền phải nộp bổ sung là 8.591.518.067 đồng (Từ năm 2018-2020). Công ty đã có ý kiến xin Bộ Quốc phòng miễn giảm số tiền trên và công ty cũng đã nhiều lần làm việc với Cục kinh tế - BQP nhưng đến nay vẫn chưa có kết luận trả lời bằng văn bản nên công ty phải trích lập số tiền trên để đảm bảo nguồn chi cho Công ty nếu Bộ Quốc phòng không miễn giảm.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải…):

Công ty đã hợp tác với đơn vị tư vấn để đo đạc lấy mẫu và phân tích các thông số môi trường và đã được đánh giá là hiện trạng môi trường của Công ty khá tốt.

Công ty chấp hành nghiêm các quy định về đảm bảo môi trường trong sản xuất; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của Công ty theo đúng Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Qua kết quả quan trắc môi trường tại Công ty đều đạt với quy chuẩn theo quy định.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Duy trì hệ thống thang bảng lương theo đúng quy định của pháp luật, trong năm Công ty đã nâng và chuyển xếp lương theo Nghị định 90/2019/NĐ-CP cho 335 lượt cán bộ, người lao động.

Giải quyết chế độ chính sách cho người lao động đúng theo pháp luật về lao động.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn tham gia, hỗ trợ bằng nhiều hình thức về công tác an sinh xã hội cho chính quyền địa phương sở tại. Thực hiện đóng góp, hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa, công tác từ thiện đối với gia đình chính sách, phụng dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng, …

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng Quản trị trong năm qua đã luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các cổ đông thể hiện sự đồng thuận nhất trí cao với các chỉ tiêu kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022. Chủ động đưa ra những chủ trương và giải pháp lãnh đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ SX-KD mà Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã quyết nghị. Sau Đại hội, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo các cơ quan khẩn trương triển khai các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông quyết nghị, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã thực hiện công tác quản trị, quản lý và giám sát hoạt động của Công ty theo các qui định và phân cấp thẩm quyền của HĐQT. Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức năm 2021 và tạm ứng cổ tức năm 2022, thông qua việc tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế và trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi để chi bổ sung lương cho CB, NLĐ.

- Hội đồng quản trị Công ty và Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ, thường xuyên để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Duy trì thực hiện nghiêm chế độ báo cáo với UBCK Nhà nước, SGDCKHN, công khai các hoạt động của Công ty đến các cổ đông trên Website của Công ty.

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ công ty năm 2022:

ĐVT: VNĐ

STT	Các chỉ tiêu SXKD	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/kế hoạch (%)
1	Doanh thu	690.136.938.000	733.380.083.006	106,27%
2	Lợi nhuận trước thuế	41.515.000.000	43.852.374.600	105,63%
3	Thu nộp ngân sách	49.992.908.000	48.155.459.247	96,32%
4	Thu nhập bình quân	11.500.000	12.396.350	107,79%
5	Cổ tức	Dự kiến 22%	Ước TH 30%	

- HĐQT luôn xác định nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng là nhiệm vụ quan trọng nên đã chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực đáp ứng yêu cầu đơn hàng của Cục Quân nhu về thời gian giao hàng và chất lượng sản phẩm; thực hiện nghiêm quy chế về sản xuất hàng Quốc phòng của Tổng cục. Chất lượng các sản phẩm quốc phòng do Công ty sản xuất ngày được nâng lên, được người sử dụng

đánh giá cao. Phối hợp chặt chẽ với các nhà cung cấp nguyên liệu, các kho Cục Quân nhu và các đơn vị trong việc tiếp nhận nguyên liệu và giao thành phẩm đảm bảo yêu cầu sản xuất và cấp phát của các đơn vị.

- Đối với sản xuất hàng kinh tế, xuất khẩu và dịch vụ: Xác định đây là hướng đi lâu dài, nên HĐQT đã quyết nghị phải tập trung duy trì các khách hàng truyền thống và tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường, khách hàng mới. Tích cực nghiên cứu mẫu mã để chào hàng cho thị trường và các đơn vị trang bị đồng phục. Ngoài các mặt hàng truyền thống, Công ty đã tiếp tục đầu tư, nghiên cứu làm chủ máy móc, công nghệ tiên tiến để sản xuất các sản phẩm mũi nhọn khác như dây lưng, túi cặp để tham gia đấu thầu các đơn hàng, tích cực tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong năm 2022 dịch Covid-19 vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, tình hình xung đột giữa Nga và Ukraine ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ của Công ty nhưng Công ty vẫn hoàn thành vượt kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã quyết nghị.

- Hội đồng Quản trị đã quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quản trị, sắp xếp, luân chuyển cán bộ quản lý phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh ở các đơn vị và đề án "Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030" của Công ty.

1.3. Đánh giá giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Hội đồng quản trị giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Hàng quý, HĐQT nghe Ban Điều hành Công ty báo cáo kết quả SX-KD của Công ty, kịp thời chỉ đạo Công ty tháo gỡ khó khăn hoàn thành kế hoạch SX-KD đã đề ra. Hội đồng quản trị nghiên cứu báo cáo của Ban Kiểm soát để kịp thời chấn chỉnh hoạt động của Công ty vào nền nếp.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty; giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành.

2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Trong năm 2023 dự kiến sẽ có những biến động khó lường, ảnh hưởng của tình hình xung đột giữa Nga-Ukraine, tỷ giá biến động, rủi ro lạm phát gia tăng,

hàng tồn kho cao và tiêu thụ giảm ở các nước nhập khẩu... do đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhận định trước những khó khăn và xu hướng thị trường Hội đồng quản trị Công ty đặt mục tiêu, định hướng và giải pháp thực hiện nhiệm vụ trong năm 2023 như sau:

2.1.Các chỉ tiêu chủ yếu

ĐVT: VNĐ

STT	Tên các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu sản xuất - kinh doanh	725.279.370.000
2	Thu nộp ngân sách	54.958.381.000
3	Lợi nhuận	45.146.650.000
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	12.000.000
5	Cổ tức *(dự kiến)*	22%

2.2. Phương hướng hoạt động năm 2023

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ đảm bảo hậu cần cho quân đội, bám sát nội dung, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng, tiếp tục sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu và phát triển doanh nghiệp hậu cần nhằm không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Các chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty lần thứ XIV và "Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030" đã đề ra.

- Khai thác và sử dụng tốt mọi tiềm năng thế mạnh của Công ty về nguồn lực, máy móc thiết bị và nhà xưởng để nâng cao hiệu quả SX-KD.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, khoa học công nghệ cho các ngành nghề trọng yếu, các sản phẩm mũi nhọn, đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ để chủ động trong sản xuất kinh doanh, chống hàng nhái, hàng giả. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

- Cần chăm lo hơn nữa cho người lao động cùng với chính sách tiền lương tiền thưởng hợp lý và môi trường làm việc tốt nhất để giữ và ổn định lao động nhằm ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh phân phối, hình thức phân phối và hoàn chỉnh quy chế hoạt động thương mại của Công ty, tăng cường quảng bá hình ảnh và phát triển uy tín thương hiệu của Công ty đến người tiêu dùng trong và ngoài nước để phát triển thị phần tiêu thụ.

- Thực hiện chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2023

- Chấp hành nghiêm Pháp luật của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, các quy định của Quân đội, bổ sung hoàn thiện Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty.

- Chấp hành và thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Tổng cục Hậu cần về sắp xếp và đổi mới tại doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	2,32%
2	Ngô Thành Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	0,16%
3	Trần Thị Bình	Thành viên	0,13%
4	Vũ Xuân Tạo	Thành viên	1,36%
5	Trần Bá Thượng	Thành viên	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	07/01/2022	Mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất	5/5=100%

2	02B/NQ-HĐQT	07/03/2022	Thông qua thời gian, địa điểm, nội dung và ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	5/5=100%
3	03/NQ-HĐQT	26/03/2022	Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và định hướng, mục tiêu giải pháp thực hiện KH năm 2022. Thông qua nội dung chương trình Đại hội và Thông qua công tác nhân sự.	5/5=100%
4	04/QN-HĐQT	25/04/2022	Thông qua việc tạm hoãn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	5/5=100%
5	05/NQ-HĐQT	01/06/2022	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất	5/5=100%
6	06/NQ-HĐQT	04/06/2022	Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quý I/2022 và kế hoạch SXKD quý II/2022. Thông qua một số thay đổi về nội dung tại ĐHĐCĐ năm 2022	5/5=100%
7	07/NQ-HĐQT	27/06/2022	Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi và Trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi để ủng hộ các hoạt động phong trào của cơ quan cấp trên.	5/5=100%
8	08/QN/HĐQT	18/07/2022	Trả cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021	5/5=100%
9	09/NQ-HĐQT	20/08/2022	Thông qua báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2022.	5/5=100%
10	10/NQ-HĐQT	24/10/2022	Thông qua dự thảo Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2022	5/5=100%

11	11/NQ-HĐQT	15/11/2022	Thông qua báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm quý 4 năm 2022.	5/5=100%
12	12/NQ-HĐQT	02/12/2022	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022	5/5=100%
13	13/NQ-HĐQT	24/12/2022	Tạm trích quỹ khen thưởn phúc lợi, trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi để chi bổ sung lương cho cán bộ NLĐ nhân dịp Tết Quỹ Mão 2023.	5/5=100%

***1.4. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập*:** Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Ông Hà Ngọc Oanh	Trưởng BKS	Cử nhân kinh tế
2	Bà Đặng Thị Thúy Hà	Thành viên	Cử nhân kinh tế
3	Ông Dương Hoài Nam	Thành viên	Cao đẳng kinh tế

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Hà Ngọc Oanh	4/4	100%	3/3 = 100%
2	Bà Đặng Thị Thúy Hà	4/4	100%	3/3 = 100%
3	Ông Dương Hoài Nam	4/4	100%	3/3 = 100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, thù lao
I.	**Hội đồng quản trị và Ban Điều hành**		
1	Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	888.661.323
2	Ngô Thành Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc	811.208.422
3	Phạm Văn Hà	Phó Tổng giám đốc	686.572.999
4	Trần Thị Bình	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	710.273.126
5	Vũ Xuân Tạo	Thành viên HĐQT	60.000.000
6	Trần Bá Thượng	Thành viên HĐQT	60.000.000
II.	**Ban Kiểm soát**		
1	Hà Ngọc Oanh	Trưởng Ban kiểm soát	411.709.644
2	Dương Hoài Nam	Thành viên BKS	375.807.221
3	Đặng Thị Thúy Hà	Thành viên BKS	275.321.536

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	131.400	1,932%	164.000	2,41%	Mua

3.3. Hợp đồng các giao dịch của người nội bộ: Không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được mô tả tại đoạn " Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ". Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thứ và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày

31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

+ Bảng cân đối kế toán
+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
+ Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam; trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Số 165 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.62 670 491/492/493; Fax 024.62 670 494; Website: www.vae.com.

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty (kèm theo báo cáo này) đã được gửi trực tiếp bằng đường bưu điện cho UBCK Nhà nước, SGDCK HN, công bố trên trang website: www.32jsc.com và ở trang công bố thông tin của công ty đại chúng IDS trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

M.S.D.N: 0300517896 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN 32 * Q.GÒ VẤP.TP HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thế Anh